TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Thưởng.

- Thư ký phiên họp: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 656/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đ2, sinh năm 1968 và bà H1, sinh năm 1972; địa chỉ: Hẻm 196 T, tổ 10, phường A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị R3, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 18-8-2023 và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Bùi Đ2 và bà Nguyễn H1 trình bày:

Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Bùi P, sinh ngày 13-02-1992. Anh P chết ngày 08-8-2021. Khi còn sống giữa anh P và chị R3 có quan hệ tình cảm với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là cháu R4, sinh ngày 25-10-2021. Thời điểm sinh cháu R4 thì anh P đã chết nên khi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu R4 gia đình chị R3 đã lấy họ của cháu theo họ mẹ, không có phần thông tin về cha trong đăng ký khai sinh của cháu R4. Sau khi nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, theo yêu cầu của Tòa án ông bà đã đi xét nghiệm ADN của cháu Nguyên và bà H1 để xác định quan hệ huyết thống, kết quả xét nghiệm ADN xác định bà H1 có

quan hệ huyết thống với cháu R4. Do đó, ông bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xác định anh Bùi P là cha đẻ của cháu R4, mục đích để làm thủ tục thay đổi thông tin về hộ tịch, bổ sung thông tin về cha đẻ trong đăng ký khai sinh của cháu R4 nhằm đảm bảo các quyền lợi về sau này cho cháu.

Tại bản tự khai đề ngày 19-9-2023 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị R3 trình bày:

Chị và anh Bùi P có quan hệ tình cảm với nhau và có một con chung là cháu R4, sinh ngày 25-10-2021 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do tháng 8 năm 2021 anh P mất đột ngột nên khi đi làm thủ tục khai sinh cho cháu R4 gia đình chị chỉ đăng ký được thông tin về mẹ đẻ trong giấy khai sinh của cháu mà không có phần thông tin về cha. Hiện nay chị và gia đình anh P có nhu cầu đăng ký bổ sung thông tin về cha cho cháu R4 trong hồ sơ về hộ tịch để đảm bảo các quyền lợi về sau này cho cháu nên chị đề nghị Tòa án xác định anh Bùi P là cha đẻ của cháu R4. Chị thống nhất với kết quả xét nghiệm ADN do ông Đ2 và bà H1 nộp cho Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đơn yêu cầu của ông Bùi Đ2 và bà Nguyễn H1 đảm bảo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 362 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thẩm quyền giải quyết, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, việc gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người yêu cầu là đảm bảo. Tại phiên họp, Thẩm phán giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 369, 370, 371 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 88, 91, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị: Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Đ2 và bà Nguyễn H1 về việc xác định anh Bùi P (sinh ngày 13-02-1992) là cha ruột của cháu R4 (sinh ngày 25-10-2021). Ông Đ2 và bà H1 có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để tiến hành cải chính hộ tích theo quy định.

Về lệ phí: Ông Bùi Đ2 và bà Nguyễn H1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Bùi Đ2 và bà Nguyễn H1 yêu cầu xác định anh Bùi P là cha của cháu R4, chị R3 là mẹ đẻ của cháu R4 cũng thống nhất với yêu cầu của ông Đ2 và bà H1 nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố P nên thẩm

quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân thành phố P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu của ông Đ2 và bà H1, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị R3 đều thống nhất với trình bày của ông Đ2 và bà H1. Căn cứ các tài liệu ông Đ2 và bà H1 cung cấp cho Tòa án gồm: bản sao Giấy khai sinh và bản sao Trích lục khai tử của anh Bùi P, bản sao Giấy khai sinh của cháu R4 có căn cứ xác định anh P là con đẻ của ông Đ2 và bà H1, cháu R4 là con đẻ của chị R3. Tại Kết quả xét nghiệm ADN số 2306UG/DNA ngày 12-9-2023 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus kết luận: "Nguyễn H1 có quan hệ huyết thống theo dòng X (theo dòng Cha) với R1, độ tin cậy > 99,9999%".

Từ các căn cứ trên có đủ cơ để xác định yêu cầu của ông Bùi Đ2 và bà Nguyễn H1 về việc xác định anh Bùi P (sinh ngày 13-02-1992, chết ngày 08-8-2021) là cha đẻ của cháu R4 (sinh ngày 25-10-2021) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Ông Bùi Đ2 và bà Nguyễn H1 phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Đ2 và bà Nguyễn H1 về việc "Xác định cha cho con".

Xác định anh Bùi P, sinh ngày 13-02-1992, chết ngày 08-8-2021 (Theo Trích lục khai tử số 656/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09-8-2021) là cha đẻ của cháu R4, sinh ngày 25-10-2021, số định danh cá nhân: 064321013510 (Theo bản sao Giấy khai sinh số 436/GKS-BS do Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10-9-2022).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Đ2 và bà Nguyễn H1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001305 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông Đ2 và bà H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày,

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường Đ, TP P;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Văn Thưởng